

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Xứng

Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lý Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1988. Nơi sinh: tỉnh Bến Tre. Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Đường X, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Họ và tên cha: Lê Văn C. Sinh năm: 1965 (Sống) Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bé N. Sinh năm: 1964 (Sống). Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Cư trú tại: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. Anh, chị ruột có 03 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thanh H. Sinh năm: 1990. Con ruột có 01 người, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/11/2022, bị tạm giữ, đến ngày 08/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Đức H (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1975. Nơi sinh: tỉnh Nam Định. Nơi ĐKKHKT: Chung cư E, phường P,

thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Đường T, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Vũ Đức S. Sinh năm 1927 (chết). Họ và tên mẹ: Vũ Thị T. Sinh năm 1928 (chết). Chị ruột có 01 người, sinh năm 1960. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Bích H. Sinh năm 1996. Con ruột có 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/11/2022, bị tạm giữ, đến ngày 08/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Bùi Tiến D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1985.

Địa chỉ: Đường L, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Mai Quang M, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1980.

Địa chỉ: đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/11/2022 tại phòng số 04, quán Karaoke A thuộc tổ 19, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Văn T và Vũ Đức H đang tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng cùng vật chứng thu giữ, gồm:

- Trong lưng quần phía bên trái của Lê Văn T đang mặc 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen dài 17cm, báng súng có ốp gỗ màu nâu, thân súng có khắc chữ "C Z", bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại có 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, trong đó 04 (bốn) viên đạn màu sáng trắng và 04 (bốn) viên đạn màu vàng.

- Trong túi vải của Vũ Đức H đang đeo chéo trên người 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu sáng trắng dài 19,7cm, báng súng có ốp nhựa màu đen, thân súng có khắc chữ "A", bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại có 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đều đã được niêm phong.

Ngoài ra, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ thêm trong phòng số 04: 01 (một) bọc nylon trong suốt, có nẹp gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Trong xe ô tô 07 chỗ, mang biển số kiểm soát 51K – 355.35: 01 (một) bọc nylon trong suốt, có nẹp gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu xanh và 03 (ba) phần viên nén màu xanh; 02 (hai) bọc nylon trong suốt, hở một đầu, bên trong hai bọc nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy, đều đã được niêm phong. (Bút lục số: 13, 14, 51, 68, 69).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như sau: Vào đêm ngày 28/11/2022, Vũ Đức H rủ Lê Văn T đi tỉnh Kiên Giang để đòi nợ thuê cho Bùi Thị Bích L là bạn của Bùi

Tiến D thì T đồng ý và liên hệ thuê xe ô tô 07 chỗ ngồi, mang biển số kiểm soát 51K – 355.35 (do Đặng Xuân H đứng tên chủ sở hữu) của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và công nghệ Đ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, T điều khiển xe đến nhà của H tại số 1041/62/208 đường T, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh rước H cùng với Bùi Tiến D và Mai Quang M cùng đi.

Khi đi xuống Kiên Giang, T mang theo 01 (một) khẩu súng có 08 (tám) viên đạn, do nhận giữ dùm cho Lê Tuấn A để làm tin và phòng thân (vì A có mượn tiền của T 6.000.000 đồng) từ khoảng tháng 01/2017 giấu vào trong hộp đựng đồ dưới taplo bên ghế phụ của xe ô tô. H mang theo 01 (một) khẩu súng có 06 (sáu) viên đạn, do H nhận giữ dùm cho Hoàng Văn X để phòng thân từ khoảng tháng 3/2022 và giấu vào trong túi vải đeo chéo trên người cùng ngồi ghế sau; còn D và M không mang theo gì, cũng không biết H và T có mang theo súng cùng ngồi ghế trước để cho M điều khiển xe ô tô chở đến điểm hẹn tại quán nhậu V thuộc huyện K, tỉnh Kiên Giang gặp nhóm của L cùng với Bùi Văn C và H, T, L (đều không rõ chỉ) vào khoảng 13 giờ 30 cùng ngày nhưng H giữ khẩu súng trong túi vải đeo chéo trên người, còn T thì lấy khẩu súng giấu vào trong lưng quần phía bên trái của mình rồi cùng nhau ăn, uống và nói chuyện về việc đi đòi nợ thì giữa H và D xảy ra mâu thuẫn nên H, T và M đi thuê phòng nghỉ của nhà nghỉ M tại thị trấn K; còn D lên xe ô tô đi cùng với nhóm của C và L đến nhà máy gạch T tại ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi, D điện thoại kêu H đi cùng với T để M điều khiển xe ô tô đến gặp D tại đây. Sau đó, L cùng D và C vào gặp Võ Phú K (Giám đốc nhà máy gạch T) để nói chuyện khoản nợ giữa hai người, còn H, T và M cùng với những người trong nhóm của L ở ngoài. Khi hai bên nói chuyện xong, nhóm của L điều khiển xe về trước; còn nhóm của D, H, T và M điều khiển xe về phòng nghỉ của nhà nghỉ M. (Bút lục số: 140, 146, 147, 244 đến 248).

Sau đó, T vẫn giấu khẩu súng trong lưng quần phía bên trái của mình; còn H tiếp tục giữ khẩu súng trong túi vải đeo chéo trên người cùng với D và M điều khiển xe đi uống bia và hát Karaoke cùng với 04 tiếp viên gồm Phan Tôn Hồng G, Võ Thị Thúy K, Kiều Thị Tường V và Lê Hồng H tại phòng số 04 của quán Karaoke A có địa chỉ nêu trên cho đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/11/2022 thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) khẩu súng ngắn màu trắng kiểu dáng K54 ốp tay cầm màu đen, hộp tiếp đạn có 06 (sáu) viên đạn, trong đó có 03 (ba) viên hết đạn có dấu vết điểm hoa.

+ 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ, hộp tiếp đạn có 07 (bảy) viên đạn, đầu đạn bằng kim loại và 01 (một) viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen.

+ 01 (một) túi vải màu đen, phía trước có hàng chữ màu trắng “HONG YUNDA FASHION”, đã qua sử dụng.

- Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang bảo quản, xử lý ở vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Tại bản Kết luận giám định số 6591/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:**

1. Về súng:

1.1. Khẩu súng ngắn màu trắng ốp tay cầm màu đen là súng ngắn K54 và là vũ khí quân dụng.

1.2. Khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (thuộc nhóm vũ khí quân dụng).

2. Về đạn:

2.1. 06 (sáu) viên đạn trong đó có 03 (ba) viên đít đạn có dấu vết điểm hỏa là đạn của vũ khí quân dụng.

2.2. 07 (bảy) viên đạn, đầu đạn bằng kim loại là đạn chế tạo thủ công, dùng cho các loại súng là công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9mm và các loại súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cỡ nòng 9mm. Các viên đạn nêu trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

2.3. 01 (một) viên đạn có đầu đạn bằng cao su màu đen là đạn của súng công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. (Bút lục số: 73).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSKG – P1 ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Đức H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:** *Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Đức H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ vũ khí trái phép là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, việc làm của các bị cáo là rất nguy hiểm, có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T – Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đức H** – **Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/11/2022 tại phòng số 04, quán Karaoke A thuộc khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Văn T và Vũ Đức H đang tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng cùng vật chứng thu giữ, gồm:

- Trong lưng quần phía bên trái của Lê Văn T đang mặc 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen dài 17cm, báng súng có ốp gỗ màu nâu, thân súng có khắc chữ "C Z", bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại có 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, trong đó 04 (bốn) viên đạn màu sáng trắng và 04 (bốn) viên đạn màu vàng.

- Trong túi vải của Vũ Đức H đang đeo chéo trên người 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu sáng trắng dài 19,7cm, báng súng có ốp nhựa màu đen, thân súng có khắc chữ "A", bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại có 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đều đã được niêm phong.

Kết luận giám định số 6591/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh:

1. Về súng:

1.1. Khẩu súng ngắn màu trắng ốp tay cầm màu đen là súng ngắn K54 và là vũ khí quân dụng.

1.2. Khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (thuộc nhóm vũ khí quân dụng).

2. Về đạn:

2.1. 06 (sáu) viên đạn trong đó có 03 (ba) viên đít đạn có dấu vết điểm hỏa là đạn của vũ khí quân dụng.

2.2. 07 (bảy) viên đạn, đầu đạn bằng kim loại là đạn chế tạo thủ công, dùng cho các loại súng là công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9mm và các loại súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cỡ nòng 9mm. Các viên đạn nêu trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

2.3. 01 (một) viên đạn có đầu đạn bằng cao su màu đen là đạn của súng công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Văn T và Vũ Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật... cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng vũ khí ...là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ vũ khí trái phép là Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý chủ động cất giấu súng tại nơi ở của mình và mang theo người khi đi đòi nợ thuê mà không hề nghĩ đến hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra, việc làm này của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, bất cứ lúc nào bất cẩn cũng có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác cũng như tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người xung quanh và còn làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Riêng bị cáo H gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Viện kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang quản lý, bảo quản:

- + 01 (một) khẩu súng ngắn màu trắng kiểu dáng K54 ốp tay cầm màu đen.
- + 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ.
- + 06 (sáu) viên đạn, trong đó có 03 (ba) viên đít đạn có dấu vết điểm hoa.
- + 07 (bảy) viên đạn, đầu đạn bằng kim loại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang và kho vật chứng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen.
- + 01 (một) túi vải màu đen, phía trước có hàng chữ màu trắng “HONG YUNDA FASHION”, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn T** và **Vũ Đức H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” .

Tuyên xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T 02 (Hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đức H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang quản lý, bảo quản:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn màu trắng kiểu dáng K54 ốp tay cầm màu đen.

+ 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ.

+ 06 (sáu) viên đạn, trong đó có 03 (ba) viên đít đạn có dấu vết điểm hoa.

+ 07 (bảy) viên đạn, đầu đạn bằng kim loại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang và kho vật chứng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen.

+ 01 (một) túi vải màu đen, phía trước có hàng chữ màu trắng "HONG YUNDA FASHION", đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (3);
- Bị cáo (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều